

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH P**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày 07 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Đoan

2. Ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 25/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 13/8/1982; sinh trú quán: Thôn 4, xã T, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn D (đã chết); con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1938; vợ: Trịnh Thị N, sinh năm 1984; con: Có 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 29/11/2021 Công an thành phố Y, tỉnh P xử phạt Nguyễn Văn C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng, C đã nộp phạt ngày 05/6/2023. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay,(có mặt).

Người làm chứng:

1/Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Vật C, xã Đ huyện L, tỉnh P, (vắng mặt).

2/Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Phần X, xã Trung K, huyện L, tỉnh P, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 09/01/2023, Nguyễn Văn C ở nhà thì có bạn nghiện tên là M, sinh năm 1987 (C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến rủ C góp tiền cùng M đi mua ma túy về sử dụng thì C đồng ý và cả hai cùng nhau góp tiền, M góp 150.000 đồng còn C góp 100.000 đồng. Sau khi có đủ tiền, M điều khiển xe mô tô Honda Wave của M (C không nhớ BKS) chở C đi đến xã Tiến T, huyện M, thành phố H tìm mua ma túy. Đến nơi, M đi vào một ngõ nhỏ (C không biết địa chỉ cụ thể) gặp 01 người đàn ông C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này hỏi mua được của người này 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M giấu gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đưa cho C, C cầm và giấu vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc, sau đó M điều khiển xe chở C đi về xã T, huyện L để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khoảng 15h cùng ngày, khi đi đến đoạn đường bê bối thuộc thôn Phần X, xã Trung K, huyện L thì M dừng xe lại và bảo C đi vào quán bán hàng tạp hóa ven đường mua nước uống. C đồng ý xuống xe và đi bộ đến quán bán hàng tạp hóa. Đúng lúc này bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang C đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải của C 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy, bên trong đựng chất bột cục màu trắng (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1) C khai nhận đó là gói ma túy C cùng M góp tiền mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Thu giữ tại túi quần trước bên trái của C 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng và số tiền 21.000 đồng, còn M sợ bị bắt đã điều khiển xe bỏ chạy.

Tại Văn bản số: 122/KLGD ngày 13/01/2023 kết luận: *Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1456 g, loại Heroin.*

Về nguồn gốc ma túy: Người đàn ông bán ma túy cho M và người thanh niên tên M do C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm: Đối với mẫu vật ký hiệu A1 = 0,0987g Heroin còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 xi lanh nhựa, số tiền 21.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 32/CT-VKSYL ngày 25/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/01/2023), không áp dụng hình phạt bổ sung. Và đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/01/2023, tại đoạn đường đê bồi thuộc thôn Phần X, xã Trung K, huyện L, Công an huyện L bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định là Heroin, có khối lượng là 0,1456g.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Hroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng hơn trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Công an thành phố Vĩnh Y, tỉnh P xử phạt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong chưa được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhất mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, công việc ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án: Đối với mẫu vật ký hiệu A1 = 0,0987g Heroin còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, C dùng giấu gói ma túy, 01 xi lanh nhựa mục đích để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với Số tiền 21.000 đồng là tiền của C, C không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2023).

Về vật chứng: Tịch thu mẫu vật ký hiệu A1 = 0,0987g Heroin còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 xi lanh nhựa để tiêu hủy. Trả lại cho Nguyễn Văn C 21.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2023 giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L)

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh P;
- Nhà tạm giữ công an huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hs; vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA